TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Vẻ và ông Hoàng Văn Thứ;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ Ngày 22/02/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai;

- Bị đơn: Anh Lục Văn V, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án tại đội 5, phân trại số 4 thuộc Trại giam T, Cục C10 - Bộ Công an. Địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị C – Trưởng thôn B.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai;

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Vi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Lục Văn V vào ngày 11/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng thường xuyên cãi, chửi nhau, đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách, anh V mải chơi không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào ngày 18/01/2020 anh V đã có hành vi chém và gây thương tích cho chị và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 03 năm tù. Hiện anh V đang chấp hành án tại Trại giam T, Cục C10 - Bộ Công an. Địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Đến nay chị nhận thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm. Vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn V .

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị không có con chung. Vợ chồng có nhận 01 người con nuôi là cháu Lục Khánh H, sinh ngày 10/8/2016 (đã được thay đổi hộ tịch từ họ, chữ đệm, tên cũ là: Phạm Minh H) theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2018 ngày 05/02/2018 của UBND xã K. Hiện cháu đang sống cùng chị. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Lục Khánh H cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Chị Vi Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không vay nợ tổ chức, cá nhân nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Lục Văn V trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận có được tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Vi Thị T vào ngày 11/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K . Về mâu thuẫn vợ chồng, anh nhất trí với lời trình bày của chị T. Do đó, anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vi Thị T.

Về con chung: Anh cũng xác nhận vợ chồng có 01 người con nuôi là cháu Lục Khánh H, sinh ngày 10/8/2016, hiện đang sống cùng chị T. Anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Lục Khánh H cho chị Vi Thị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do anh đang chấp hành án, nên anh không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Anh V xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Người làm chứng cũng xác nhận: Chị Vi Thị T và anh Lục Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn và có phát sinh mâu thuẫn như các đương sự trình bày là đúng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị T, bị đơn anh Lục Văn V đều có đơn và ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Vi Thị T và bị đơn anh Lục Văn V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 78 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng: Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử chị Vi Thị T được ly hôn với anh Lục Văn V;

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lục Khánh H, sinh ngày 10/8/2016 *(Tên gọi trước là Phạm Minh H)* cho chị Vi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lục Văn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vi Thị T khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh Lục Văn V, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai . Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vi Thị T và bị đơn anh Lục Văn V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Chị Vi Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Lục Văn V vào ngày 11/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng thường xuyên cãi, chửi nhau, đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách, anh V mải chơi không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào 18/01/2020 anh V đã có hành vi chém và gây thương tích cho chị T và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 03 năm tù. Hiện anh V đang chấp hành án tại Trại giam T, Cục C10 - Bộ Công an. Địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Đến nay, chị Vi Thị T xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lục Văn V. Về phía bị đơn anh Lục Văn V cũng nhất trí ly hôn với chị T. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vi Thị T có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con: Chị Vi Thị T và anh Lục Văn V đều đề nghị Tòa án giao cháu Lục Khánh H, sinh ngày 10/8/2016 cho chị Vi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Lục Văn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định của Điều 24 Luật nuôi con nuôi: “Kể từ ngày giao nhận con nuôi, giữa cha mẹ nuôi và con nuôi có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con; giữa con nuôi và các thành viên khác của gia đình cha mẹ nuôi cũng có các quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Anh Lục Văn V đang chấp hành án, nên không thể có điều kiện nuôi con. Chị Vi Thị T có thu nhập từ 05 -06 triệu đồng/tháng. Vì vậy, đề nghị của các đương sự về việc giao cháu Lục Khánh H cho chị Vi Thị T nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của các bên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản, vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24 Luật nuôi con nuôi; Căn cứ vào các Điều 56, 78, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vi Thị T:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T được ly hôn với anh Lục Văn V.

- Về nuôi con: Giao cháu Lục Khánh H *(Tên gọi trước là Phạm Minh H)*, sinh ngày 10/8/2016 cho chị Vi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Lục Văn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Vi Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004268 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Vi Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lục Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã K (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa